

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai (Thành phố), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Tại khoản 6, mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đặt ra nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp có nội dung: “Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 là: “Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh... Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo”; đồng thời nhấn mạnh nhiệm vụ: “Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đã xác định rõ phát huy liên kết vùng, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế; tăng trưởng bền vững gắn với văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh. Lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt để phát triển. Đồng thời, các văn bản triển khai của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường kết nối, thu hút các quỹ

đầu tư, nhà đầu tư và nguồn vốn xã hội, tạo điều kiện cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

Đây là cơ sở chính trị quan trọng để nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, góp phần phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai.

1.2. Căn cứ pháp lý

Điều h khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 quy định:

“Điều 30. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định:

...

h) Lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung, mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố cho chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; chi phí dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung;

Điều a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ các quy định và nội dung trên, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, Thành phố Đồng Nai đã triển khai nhiều chính sách, chương trình, kế hoạch nhằm phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; cùng các kế hoạch triển khai của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Các chính sách nêu trên đã tạo điều kiện hình thành cơ chế hỗ trợ dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo theo các giai đoạn phát triển, góp phần củng cố hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

Qua rà soát, khung pháp luật điều chỉnh hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đã có thay đổi cơ bản. Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cụ thể chính sách hỗ trợ chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP xác định nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là một loại nhiệm vụ đổi mới sáng tạo và quy định trình tự quản lý nhiệm vụ. So với khung pháp luật mới, trình tự, thủ tục cần được dẫn chiếu, kế thừa phù hợp để tránh trùng lặp với Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Thực tiễn triển khai đồng thời phát sinh yêu cầu nâng cao chất lượng dự án và hiệu quả sử dụng ngân sách thông qua việc xác định rõ kết quả đầu ra của từng giai đoạn ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc; làm rõ trách nhiệm của tổ chức trung gian trong tuyển chọn, tổ chức hỗ trợ, quản lý hồ sơ, kinh phí và kết quả của dự án; phát huy vai trò của các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được công nhận; tăng cường huy động chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các nguồn lực hợp pháp khác. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy mô và phạm vi hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cũng được mở rộng, đặt ra yêu cầu tổ chức thực hiện chính sách đồng bộ, minh bạch và phù hợp với điều kiện quản trị mới của Thành phố.

Chính sách có khả năng áp dụng đối với dự án thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó có nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sinh học, công nghệ môi trường, chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu. Các dự án thuộc các lĩnh vực này được xem xét theo cùng hệ thống tiêu chí, điều kiện; trên cơ sở phạm vi lĩnh vực hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết, lĩnh vực ưu tiên trong từng đợt tuyển chọn được xác định tại kế hoạch, thông báo tuyển chọn, căn cứ định hướng phát triển và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

Từ các cơ sở nêu trên, việc ban hành “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai” nhằm phù hợp với phạm vi được dự thảo Luật Phát triển đô thị giao, khung quản lý nhiệm vụ theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và yêu cầu thực tiễn. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, đúng thẩm quyền, kế thừa có chọn lọc kết quả thực tiễn và đáp ứng yêu cầu tổ chức thi hành pháp luật mới.

3. Đánh giá theo khoản 4 Điều 7 dự thảo Luật Phát triển đô thị

3.1. Về sự cần thiết, tính cân đối, hợp lý; mục tiêu, kết quả dự kiến, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới

sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đã quy định khung chung về nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong đó có nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhưng chưa quy định cụ thể tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo. Các nội dung này được Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết để quy định chi tiết nội dung được Luật giao, đồng thời thay thế, hoàn thiện chính sách hiện hành.

Nội dung dự thảo được xây dựng bảo đảm tính cân đối, hợp lý, không quy định trái hoặc làm thay đổi khung quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo của cơ quan nhà nước ở trung ương. Dự thảo kế thừa trình tự quản lý nhiệm vụ tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP; quy định mức hỗ trợ theo từng giai đoạn gắn với yêu cầu về kết quả đầu ra, điều kiện không trùng lặp nguồn ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách Thành phố. Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến cho một năm triển khai đầy đủ là 4.250 triệu đồng, được bố trí trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm; việc tổ chức thực hiện sử dụng bộ máy hiện có và năng lực của các tổ chức trung gian, không làm phát sinh yêu cầu thành lập thêm tổ chức hoặc tăng biên chế.

Mục tiêu của Nghị quyết là thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất, công khai và minh bạch để lựa chọn, hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo ở các giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc; nâng cao chất lượng kết quả đầu ra, hiệu quả sử dụng ngân sách và trách nhiệm của tổ chức trung gian; tạo điều kiện thực hiện chỉ tiêu hỗ trợ dự kiến tối thiểu 30 dự án mỗi năm theo kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố. Kết quả dự kiến đạt được gồm tăng số lượng dự án được kiểm chứng, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh và tiếp cận thị trường; mở rộng mạng lưới chuyên gia, nhà đầu tư và tổ chức hỗ trợ; góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Cơ chế kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xét duyệt, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ; ký hợp đồng; kiểm tra tiến độ; đánh giá kết quả; nghiệm thu, quyết toán và thanh lý hợp đồng theo quy định về quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo. Tổ chức trung gian và chủ thể thực hiện dự án chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, hoàn thành kết quả đầu ra và không đề nghị hỗ trợ trùng lặp. Cơ quan quản lý nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; trách nhiệm giải trình được xác định trong hồ sơ, quyết định phê duyệt, hợp đồng và báo cáo thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Về sự phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Điều 3 dự thảo Luật Phát triển đô thị

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; nội dung chính sách không

thuộc và không làm phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, dân tộc, tôn giáo hoặc chủ quyền quốc gia. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố được xác định trực tiếp tại Điều h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhiệm vụ, tổ chức trung gian và chủ thể thực hiện dự án được phân định phù hợp với pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và pháp luật về ngân sách nhà nước, không chuyển giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho tổ chức, cá nhân.

Chính sách được áp dụng công khai, minh bạch, bình đẳng, trên cơ sở tự nguyện tham gia và đáp ứng tiêu chí, điều kiện; không hạn chế quyền con người, quyền cơ bản của công dân và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm công bằng xã hội, tôn trọng quy luật thị trường, khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Việc sử dụng ngân sách gắn với kết quả đầu ra, khả năng cân đối và cơ chế kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình, qua đó bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, hiệu quả; tăng cường công khai, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và không ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Cụ thể hóa kịp thời nội dung được giao tại Điều h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị, bảo đảm chính sách hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố được triển khai đồng bộ khi Luật có hiệu lực.

- Thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất về lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ; phân định rõ dự án khởi nghiệp sáng tạo là đối tượng được hỗ trợ và nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là hình thức tổ chức, quản lý việc hỗ trợ.

- Kế thừa các kết quả, kinh nghiệm thực, hoàn thiện nội dung chính sách cho phù hợp với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Phát triển đô thị, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và yêu cầu thực tiễn của Thành phố.

- Phát huy vai trò của tổ chức trung gian có tư cách pháp nhân, được công nhận là trung tâm đổi mới sáng tạo hoặc trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong việc tuyển chọn, ươm tạo, tăng tốc, cung cấp dịch vụ, hạ tầng và kết nối nguồn lực cho dự án khởi nghiệp sáng tạo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng nội dung được Luật Phát triển đô thị giao; không mở rộng chính sách vượt phạm vi được giao và không quy định trùng lặp với pháp luật chuyên ngành.

- Phân định rõ mối quan hệ giữa dự án và nhiệm vụ: mỗi nhiệm vụ có thể hỗ trợ một hoặc nhiều dự án; tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ được xác định theo từng dự án; phê duyệt, hợp đồng, cấp và quyết toán kinh phí được thực hiện theo nhiệm vụ.

- Bảo đảm đồng bộ với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và các quy định về ngân sách nhà nước, quản lý tài chính; kế thừa quy trình quản lý nhiệm vụ đã được pháp luật quy định để hạn chế phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Bảo đảm chính sách công khai, minh bạch, bình đẳng, đúng đối tượng, không trùng lặp; nâng cao trách nhiệm của tổ chức trung gian và phù hợp khả năng cân đối ngân sách Thành phố trong từng năm.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Trong tháng ... năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức lấy ý kiến Đảng ủy Sở, các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, chuyên gia, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các phòng, đơn vị trực thuộc về hồ sơ dự thảo Nghị quyết; đồng thời tổ chức đăng tải, truyền thông chính sách theo quy định.

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi lấy ý kiến là ...; có ... cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi, trong đó ... chủ thể có ý kiến góp ý cụ thể và ... chủ thể thống nhất hoặc không có ý kiến góp ý. Sở Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến và hoàn thiện hồ sơ dự thảo.

- Hồ sơ được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số .../STP-VB ngày ... tháng ... năm 2026 về cơ sở pháp lý, thẩm quyền, phạm vi điều chỉnh, tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ và kỹ thuật soạn thảo; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số .../STC-HCSN ngày ... tháng ... năm 2026 về cơ sở xác định mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và dự kiến nguồn lực bảo đảm thi hành; đồng thời tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan theo Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình kèm theo.

- Dự thảo Nghị quyết là văn bản quy định chi tiết nội dung được giao tại Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị. Hồ sơ được xây dựng theo Điều 7 dự thảo Luật Phát triển đô thị và pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các nội dung đánh giá sự cần thiết, tính cân đối, hợp lý; xác định mục tiêu, kết quả dự kiến, cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; đánh giá tác động của chính sách và thể hiện tại Tờ trình, Bản đánh giá thủ tục hành chính và các tài liệu có liên quan trong hồ sơ; đồng thời thực hiện tham vấn, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, truyền thông, đăng tải hồ sơ, tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai theo quy định tại Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị.

Đối tượng áp dụng gồm cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai; tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đăng ký thực hiện nhiệm vụ; cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới

sáng tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm 14 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Giải thích từ ngữ
- Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ
- Điều 5. Lĩnh vực hỗ trợ
- Điều 6. Tiêu chí đối với dự án khởi nghiệp sáng tạo
- Điều 7. Điều kiện hỗ trợ
- Điều 8. Nội dung, mức hỗ trợ ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo
- Điều 9. Hồ sơ hỗ trợ
- Điều 10. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ
- Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 12. Tổ chức thực hiện
- Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp
- Điều 14. Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản

3.1. Về tên gọi, phạm vi và mô hình tổ chức thực hiện

Tên gọi dự thảo Nghị quyết được xác định phù hợp với nội dung được giao tại Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị. Dự thảo xác định cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ theo từng dự án thông qua nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo do tổ chức trung gian đăng ký thực hiện. Mỗi nhiệm vụ có thể hỗ trợ một hoặc nhiều dự án; lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ được xác định đối với từng dự án, còn việc phê duyệt, ký hợp đồng, cấp và quyết toán kinh phí được thực hiện theo nhiệm vụ.

3.2. Về lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện hỗ trợ

Về lĩnh vực hỗ trợ, dự án khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ thuộc các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố; ưu tiên các lĩnh vực được xác định trong chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của Thành phố trong từng thời kỳ.

Dự thảo Nghị quyết quy định riêng tiêu chí đối với dự án và tiêu chí đối với tổ chức trung gian. Các tiêu chí chung đối với nhiệm vụ, dự án được xây dựng trên cơ sở khoản 1 Điều 8 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP về tính khả thi, hồ sơ, kết quả đầu ra, khả năng ứng dụng, tác động kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường,

phát triển bền vững và tuân thủ pháp luật; đồng thời bổ sung tiêu chí, kết quả đầu ra tối thiểu tương ứng với giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc. Tiêu chí năng lực của tổ chức trung gian được quy định riêng về tư cách pháp lý, cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính, đội ngũ chuyên gia, kinh nghiệm và khả năng huy động, kết nối nguồn lực, tránh sử dụng tiêu chí của tổ chức trung gian để đánh giá chất lượng dự án.

Các tiêu chí tại Điều 5 được đánh giá theo phương thức đạt/không đạt trên cơ sở hồ sơ, tài liệu chứng minh; dự án và tổ chức trung gian chỉ được xem xét lựa chọn khi đáp ứng toàn bộ tiêu chí tương ứng. Yêu cầu tài liệu chứng minh cụ thể được công khai trong thông báo tuyển chọn, bảo đảm có căn cứ đánh giá thống nhất, minh bạch và phù hợp đặc thù của từng đợt tuyển chọn.

Điều kiện hỗ trợ được xác định theo từng nhóm chủ thể. Dự án không được nhận hỗ trợ trùng lặp từ ngân sách nhà nước đối với cùng nội dung, cùng kết quả đầu ra và cùng giai đoạn thực hiện; cá nhân, nhóm cá nhân phải có địa điểm triển khai dự án trên địa bàn Thành phố, doanh nghiệp phải được thành lập theo pháp luật Việt Nam và có trụ sở chính tại Thành phố. Tổ chức trung gian phải có tư cách pháp nhân, được công nhận theo quy định, có năng lực thực hiện nhiệm vụ và không thuộc trường hợp chưa hoàn thành nghĩa vụ quyết toán, hoàn trả kinh phí, đang bị đình chỉ hoạt động hoặc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, đang trong thời hạn không được đăng ký sau khi hết đình chỉ hoặc đang bị khởi tố theo quy định.

3.3. Về nội dung, mức hỗ trợ

Dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ dự án ở 03 giai đoạn: tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc. Nội dung hỗ trợ gồm tiền công lao động trực tiếp cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp thực hiện dự án; chi phí do tổ chức trung gian thực hiện để tuyển chọn dự án, thuê chuyên gia, cung cấp hoặc thuê dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và khu làm việc chung. Nội dung, kết quả đầu ra và cơ cấu hỗ trợ của từng dự án được thể hiện trong hồ sơ nhiệm vụ.

Nội dung sử dụng hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện sản phẩm và thử nghiệm thị trường không phải là một khoản chi mới, độc lập ngoài phạm vi được giao, mà là nội dung diễn giải phạm vi của chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật và các cơ sở hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định dịch vụ của trung tâm đổi mới sáng tạo bao gồm cung cấp hạ tầng, thiết bị phục vụ nghiên cứu, phát triển, đổi mới sản phẩm; điểm c và điểm d khoản 2 Điều 32 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định hoạt động của trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo bao gồm hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm, thử nghiệm thị trường và cung cấp hạ tầng, thiết bị phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, thử nghiệm thị trường; điểm a khoản 4 Điều 39 Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN quy định hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung bao gồm chi phí sử dụng trang thiết bị tại các cơ sở này. Dự thảo chỉ hỗ trợ chi phí sử dụng hạ tầng, thiết

bị sẵn có trực tiếp phục vụ dự án, không bao gồm chi đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mua sắm hoặc hình thành tài sản.

Dự thảo quy định mức hỗ trợ 50 triệu đồng/dự án ở giai đoạn tiền ươm tạo, gồm 20 triệu đồng tiền công lao động trực tiếp và 30 triệu đồng chi phí do tổ chức trung gian thực hiện; 100 triệu đồng/dự án ở giai đoạn ươm tạo, gồm 40 triệu đồng tiền công lao động trực tiếp và 60 triệu đồng chi phí do tổ chức trung gian thực hiện; 500 triệu đồng/dự án ở giai đoạn tăng tốc, gồm 185 triệu đồng tiền công lao động trực tiếp và 315 triệu đồng chi phí do tổ chức trung gian thực hiện.

Cơ cấu giữa tiền công lao động trực tiếp và các chi phí do tổ chức trung gian thực hiện được xác định theo tính chất của từng giai đoạn: tiền công phản ánh khối lượng lao động trực tiếp để kiểm chứng vấn đề - giải pháp, phát triển và hoàn thiện sản phẩm, xây dựng mô hình kinh doanh, thương mại hóa và mở rộng thị trường; các chi phí khác phục vụ tuyển chọn, thuê chuyên gia, cung cấp dịch vụ hỗ trợ và sử dụng cơ sở kỹ thuật. Các mức nêu trên là mức hỗ trợ được ấn định cho một dự án trong toàn bộ thời gian hỗ trợ của giai đoạn tương ứng. Thời gian không quá 06 tháng đối với giai đoạn tiền ươm tạo và không quá 12 tháng đối với giai đoạn ươm tạo, tăng tốc là thời hạn thực hiện hỗ trợ và hoàn thành kết quả đầu ra, không phải căn cứ tính hoặc chia mức kinh phí theo tháng.

3.4. Về hồ sơ, trình tự thủ tục

Dự thảo Nghị quyết thiết kế hồ sơ theo hai cấp trong cùng quá trình thực hiện nhiệm vụ. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ do tổ chức trung gian nộp gồm Đơn đăng ký, Thuyết minh nhiệm vụ và Văn bản cam kết theo các Mẫu số 01, 02 và 04. Thuyết minh nhiệm vụ xác định số lượng dự án dự kiến theo từng giai đoạn, phương án tuyển chọn và hỗ trợ dự án, kết quả đầu ra, cơ cấu dự toán và tổng kinh phí nhiệm vụ.

Theo đó, cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp có dự án khởi nghiệp sáng tạo đăng ký tham gia tuyển chọn tại tổ chức trung gian theo phương án tuyển chọn được phê duyệt, không trực tiếp nộp hồ sơ thủ tục hành chính cho cơ quan quản lý nhiệm vụ. Tổ chức trung gian tổ chức tuyển chọn; lập Phiếu thông tin dự án theo Mẫu số 03; xác định giai đoạn, nội dung và mức hỗ trợ; chịu trách nhiệm về kết quả tuyển chọn và tính chính xác, trung thực của hồ sơ từng dự án. Cơ quan quản lý nhiệm vụ thực hiện xét duyệt, thẩm định kinh phí, phê duyệt nhiệm vụ, ký hợp đồng, kiểm tra, đánh giá và quản lý kinh phí theo thẩm quyền.

Danh mục và hồ sơ các dự án được tuyển chọn là thành phần bổ sung của hồ sơ nhiệm vụ và phụ lục hợp đồng, làm căn cứ tổ chức hỗ trợ, kiểm tra, thanh toán và quyết toán. Việc bổ sung danh mục dự án theo phương án đã được phê duyệt không hình thành thủ tục hành chính độc lập và không phát sinh thủ tục phê duyệt lại danh mục riêng. Trường hợp danh mục làm thay đổi số lượng dự án, tổng kinh phí, thời gian hoặc nội dung nhiệm vụ đã được phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ, hợp đồng theo quy định. Trình tự quản lý nhiệm vụ tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP và quy định quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

3.5. Về thay thế chính sách hiện hành, kế thừa kết quả thực tiễn và điều khoản chuyển tiếp

Việc xây dựng Nghị quyết đề phù hợp với nội dung dự kiến được giao tại Điểm h khoản 2 Điều 30 dự thảo Luật Phát triển đô thị và khung quản lý nhiệm vụ tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

Dự thảo quy định việc xử lý các đề xuất, nhiệm vụ đã nộp hoặc đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo quy định chuyển tiếp của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Nghị định số 267/2025/NĐ-CP, bảo đảm tính liên tục và quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan.

3.6. Về nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được chi từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách Thành phố.

Việc tổ chức triển khai giao Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả; Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện giám sát theo quy định.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*

Sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của Sở Tài chính, dự thảo Nghị quyết được bổ sung, hoàn thiện các nội dung về lĩnh vực hỗ trợ; tiêu chí, điều kiện đối với dự án và tổ chức trung gian; cơ sở xác định mức hỗ trợ; nguồn kinh phí và điều kiện bảo đảm thi hành; hồ sơ, trình tự, thủ tục; cơ chế kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình và kỹ thuật trình bày. Đồng thời, căn cứ phiên bản dự thảo Luật Phát triển đô thị ngày 03 tháng 8 năm 2026, hồ sơ được cập nhật viện dẫn Điểm h khoản 2 Điều 30 và khoản 4 Điều 7. Các nội dung chỉnh sửa không làm thay đổi mục tiêu, đối tượng và bản chất chính sách đã gửi lấy ý kiến, thẩm định.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực và điều kiện bảo đảm thi hành

Kinh phí thực hiện Nghị quyết thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách địa phương cho sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo điểm b khoản 2 Điều 39 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; được bố trí từ ngân sách Thành phố trong phạm vi dự toán hằng năm được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách Thành phố. Nhu cầu kinh phí được tính theo số lượng dự án dự kiến hỗ trợ và mức hỗ trợ cố định theo từng giai đoạn tại dự thảo Nghị quyết.

Theo Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về "đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đến hết năm 2030, chỉ

tiêu hỗ trợ tối thiểu hằng năm là 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách thành phố, để dự ước được kinh phí, tạm ước khoảng 15 dự án giai đoạn tiền ươm tạo, 10 dự án giai đoạn ươm tạo và 5 dự án giai đoạn tăng tốc.

Giai đoạn	Số dự án dự kiến	Mức dự thảo (triệu đồng/dự án)	Dự toán theo dự thảo (triệu đồng)
Tiền ươm tạo	15	50	750
Ươm tạo	10	100	1.000
Tăng tốc	5	500	2.500
Tổng cộng	30		4.250

Theo phương án trên, tổng kinh phí dự kiến theo mức hỗ trợ là 4.250 triệu đồng/năm; Đây là dự toán được xác định theo số lượng dự án dự kiến hỗ trợ và mức hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết; kinh phí thực tế phụ thuộc vào số lượng dự án được tuyển chọn theo từng giai đoạn và được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

Trường hợp nhu cầu kinh phí vượt phạm vi dự toán được giao, cơ quan thực hiện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; không làm phát sinh nghĩa vụ chi vượt dự toán khi chưa được cấp có thẩm quyền quyết định.

Việc tổ chức thi hành sử dụng bộ máy quản lý hiện có của Thành phố và phát huy năng lực của các tổ chức trung gian được công nhận; không đặt ra yêu cầu thành lập thêm tổ chức hoặc tăng biên chế. Tổ chức trung gian chịu trách nhiệm về tuyển chọn dự án, tổ chức hỗ trợ, quản lý hồ sơ, kinh phí và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp quý IV năm 2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Tài liệu kèm theo:

(1) Dự thảo Nghị quyết quy định lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ không hoàn lại từ ngân sách Thành phố để ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Đồng Nai;

(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết và văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan;

(5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban KT và NS HĐNDTP;
- Sở KH&CN, Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP/KT;
- Phòng KT, TH;
- Lưu: VT, (KT/VT). (8).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**